

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1975

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn Q và chị Lê Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Anh Trần Văn Q và chị Lê Thị P có hai con chung là Trần Trung D, sinh ngày 07/7/2006 và Trần Trung S, sinh ngày 08/8/2008. Chị Lê Thị P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Anh Trần Văn Q có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Trần Trung D mỗi tháng 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và Trần Trung S mỗi tháng 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 4/2021 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lê Thị P có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Văn Q không thi hành án được về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

***Về tài sản chung:** Anh Trần Văn Q và chị Lê Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí:** Anh Trần Văn Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001616 ngày 08/3/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn V,
- Huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huyền